

Số: 278/KH-GDDT

Gò Vấp, ngày 13 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH
Tổ chức kiểm tra định kì cuối năm
và chuẩn bị tổng kết năm học 2016-2017

Căn cứ Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4056/GDDT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn 4057/GDDT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I, năm học 2016-2017 cấp Tiểu học;

Căn cứ công văn số 364/GDDT-TH ngày 13 tháng 2 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì cấp Tiểu học (CV 364);

Căn cứ công văn số 1207/GDDT-TH ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo "Hướng dẫn đánh giá cuối năm học và chuẩn bị tổng kết năm học cấp Tiểu học;

Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2016-2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp,

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp hướng dẫn đánh giá định kì các môn học cuối năm học và chuẩn bị tổng kết năm học 2016-2017 của cấp tiểu học như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Là cơ sở để xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học. Đồng thời cũng nhằm chuẩn bị cho hoạt động nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh giữa các khối lớp trong trường Tiểu học và giữa trường Tiểu học với trường Trung học cơ sở.
- Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.
- Đánh giá toàn diện học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức,

kĩ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

- Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kì bằng điểm số kết hợp với nhận xét; Kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

- Thực hiện nghiêm túc, nhưng phải nhẹ nhàng, thân thiện.

- Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức, tuyên truyền thực hiện việc đánh giá định kì kết quả học tập của học sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện kiểm tra

1.1. Lịch kiểm tra và ma trận đề kiểm tra cuối năm học:

Các trường chủ động sắp xếp lịch kiểm tra và gửi về bộ phận chuyên môn, tổ phổ thông, Phòng Giáo dục và Đào tạo vào tuần 32 (theo Lịch công tác ngành).

1.2. Thời gian thực hiện kiểm tra:

- Việc kiểm tra cuối năm học do các trường tiểu học sắp xếp lịch cho phù hợp với kế hoạch số 658/KH-GDDT-TH ngày 23/8/2016 về Phương hướng nhiệm vụ cấp Tiểu học và kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của cấp học.

- Thời gian kiểm tra **tuần 34, 35** của năm học.

2. Đề kiểm tra

Đề kiểm tra giao nhiệm vụ cho Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện (phân công soạn và duyệt đề) với các yêu cầu sau:

- Thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (điều 15, khoản 2, điểm b và điều 18, khoản 2), theo đó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kì; tuy nhiên để có được sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời đảm bảo sự khách quan, chất lượng của đề kiểm tra, Sở Giáo dục và Đào tạo khuyến khích các trường thực hiện việc ra đề kiểm tra theo phương án: đề kiểm tra sẽ do giáo viên chủ nhiệm soạn, sau đó nộp về cho tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn chọn lọc và gửi cho Ban Giám hiệu từ 2 đến 3 đề (trừ trường hợp đặc biệt khi trường chỉ có 1 lớp/khối thì chỉ cần gửi 1 đề). Ban Giám hiệu sẽ chịu trách nhiệm duyệt đề và chọn lại 2 đề (1 đề chính thức và 1 đề dự phòng) làm đề kiểm tra cho khối.

- Nội dung kiểm tra đảm bảo các nguyên tắc:

+ Căn cứ theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học và yêu cầu giảm tải theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Câu lệnh trong đề kiểm tra cần tường minh, chặt chẽ, khoa học. Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác.

+ Đề kiểm tra cần được xem xét cẩn thận, tránh sai sót. Trong trường hợp đơn vị có điều chỉnh, thay đổi đề kiểm tra phải báo cáo cho Phòng Giáo dục và Đào tạo. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh trong học tập và rèn luyện.

- Đề kiểm tra cần chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của

học sinh; đảm bảo bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của từng khối lớp, tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố tương đối (không cứng nhắc) như sau:

+ **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: **40%**.

+ **Mức 2:** Hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: **30%**.

+ **Mức 3:** biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: **20%**.

+ **Mức 4:** vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: **10%**.

- Trường ra đề, sao in và giao đến các lớp.

- Các trường thực hiện nghiêm túc việc niêm phong tủ, phòng đựng đề kiểm tra và thiết lập các biên bản theo quy định.

3. Nội dung

- Đối với các môn kiểm tra cần bám sát những quy định tại Điều 10 - Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đối với từng môn cần lưu ý:

3.1. Môn Toán:

- **Thời gian làm bài:**

+ Lớp 1: 35 phút.

+ Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút.

- **Hình thức:**

+ Trắc nghiệm: 3 điểm.

+ Tự luận: 7 điểm.

- **Ra đề kiểm tra theo ma trận:**

+ Khung ma trận, mỗi ô trong khung nêu: Nội dung kiến thức, kỹ năng cần đánh giá; Hình thức các câu hỏi; Số lượng câu hỏi; Số điểm dành cho các câu hỏi

+ Khung ma trận câu hỏi, mỗi ô trong khung nêu: Hình thức các câu hỏi; Số thứ tự của câu hỏi trong đề; Số điểm dành cho các câu hỏi.

3.2. Môn Tiếng Việt:

- Bám sát các nội dung quy định tại Điều 10, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây (độ dài đoạn văn đọc thành tiếng, văn bản sử dụng trong bài đọc thầm, tỷ lệ điểm của các câu hỏi trong bài đọc thầm tương ứng với tỷ lệ mức

độ nhận thức cần đạt, ...)

3.3. Môn Khoa - Sử - Địa:

- **Khoa học:** Kiểm tra cho điểm, kết hợp nhận xét cuối năm.
- **Sử + Địa:** Kiểm tra cho điểm, kết hợp nhận xét cuối năm.
- + Mỗi phân môn chiếm 50% số lượng kiến thức của bài kiểm tra.
- + Có thể ra đề câu hỏi thuộc mức độ 4 chung cho cả hai phân môn hoặc chỉ cho một phân môn (phân môn còn lại không cần mức độ 4).

a) Xác định hình thức đề kiểm tra:

- Đề kiểm tra (viết) có các hình thức sau:
- + Đề kiểm tra tự luận.
- + Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan.
- + Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trên: có cả câu hỏi dạng tự luận và câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan.

- Mỗi hình thức đều có ưu điểm và hạn chế riêng nên cần kết hợp một cách hợp lý các hình thức sao cho phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng môn học để nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện để đánh giá kết quả học tập của học sinh chính xác hơn.

- Có thể soạn đề kiểm tra kết hợp hai hình thức: phần trắc nghiệm khách quan độc lập với bài kiểm tra phần tự luận. Thực hiện ma trận theo 4 mức độ (Như phần hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT).

- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu cho mỗi bài kiểm tra.

b) Thời gian làm kiểm tra: Từ 35 đến 40 phút.

c) Các yêu cầu đối với câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:

- Câu hỏi phải đánh giá những nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể.
- Không nên trích dẫn nguyên văn những câu có sẵn trong sách giáo khoa.
- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu đối với mọi học sinh.
- Mỗi phương án nhiễu phải hợp lý đối với những học sinh không nắm vững kiến thức.
- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh.
- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra.
- Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung của câu dẫn.

- Mỗi câu hỏi chỉ có một đáp án đúng, chính xác nhất (nếu là câu hỏi yêu cầu chọn đáp án đúng nhất). Với câu trắc nghiệm dạng điền Đ trước câu đúng, S trước câu sai thì một câu hỏi có thể có nhiều đáp án đúng.

- Hạn chế đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “không có phương án nào đúng”.

d) Các yêu cầu đối với câu hỏi tự luận (vận dụng và vận dụng phản hồi):

- Câu hỏi phải đánh giá nội dung quan trọng của chương trình.

- Câu hỏi phải phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.

- Câu hỏi yêu cầu học sinh phải vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.

- Câu hỏi thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo.

- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó.

- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh.

- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

3.4. Môn Tin học:

a) Thời gian làm bài kiểm tra:

- Bài kiểm tra Tin học được tiến hành trong thời gian một tiết học, với 30% thời gian cho bài tập lý thuyết và 70% cho bài tập thực hành.

b) Đề kiểm tra:

- Hiệu trưởng trách nhiệm phân công giáo viên ra đề kiểm tra.

- Đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn tin học được hướng dẫn kèm theo văn bản số 3393/GDDT-TH, được xây dựng từ ma trận đề kiểm tra.

- Khuyến khích ra đề kiểm tra lý thuyết dưới dạng trắc nghiệm, có thể sử dụng các phần mềm tạo trắc nghiệm để chuẩn bị sẵn cho học sinh làm bài trắc nghiệm ngay trên máy tính.

- Đề kiểm tra thực hành bảo đảm có từ hai bài tập trở lên từ cơ bản (Thực hành theo mẫu cho sẵn) đến nâng cao (Thực hành sáng tạo).

- **Đánh giá:** Kết quả kiểm tra là kết quả tổng cộng từ hai phần lý thuyết và thực hành với tỉ lệ 50% lý thuyết và 50% thực hành.

3.5. Môn Tiếng Anh: (Tăng cường TA - TA Tự chọn - TA Đề án)

- Trường chủ động sắp xếp lịch kiểm tra cuối năm vào tuần 34, 35.

a) Nội dung kiểm tra:

- Nội dung đề kiểm tra cần bám sát đúng các nội dung học sinh đã học trên lớp, nên sử dụng nhiều nhiệm vụ đánh giá nhưng hình thức phải quen thuộc, đơn giản, đáp ứng theo yêu cầu của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục

và Đào tạo và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Cambridge hoặc TOEFL Primary).

- Bám sát theo Công văn số 2618/GDDT-TH ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2016-2017”.

b) Thời gian làm bài kiểm tra:

Bài kiểm tra cuối năm học môn tiếng Anh được tiến hành trong thời gian 35 phút cho cả 3 kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết. Riêng kỹ năng Nói, giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp hoặc sử dụng kết quả đánh giá thường xuyên trong lớp.

c) Đề kiểm tra:

Đề kiểm tra cần đảm bảo đủ 4 kỹ năng. Tổng số câu hỏi cho 3 kỹ năng Nghe, Đọc, Viết không quá 30 câu.

Lưu ý đề kiểm tra:

+ Lớp 1, 2, 3: trọng tâm đề kiểm tra thiên về kỹ năng Nghe, Nói,

+ Lớp 4: Tăng kỹ năng Đọc, Viết.

+ Lớp 5: Tỷ lệ 4 kỹ năng đều nhau (25%).

Đánh giá:

- Điểm tối đa cho mỗi kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết là 10 điểm. Kết quả kiểm tra từng kỹ năng được làm tròn theo nguyên tắc 0,5 điểm thành 1 điểm.

- Điểm môn học là kết quả trung bình cộng từ 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, và được làm tròn theo nguyên tắc trên.

4. Việc chấm bài do giáo viên chủ nhiệm chấm

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Bài kiểm tra cuối kì được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại cho học sinh theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

1. Tổ chức ôn tập, phụ đạo cho học sinh

- Các trường Tiểu học xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh và có kế hoạch phụ đạo riêng cho học sinh còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng, thông báo lịch kiểm tra và những điều kiện tuyển sinh vào lớp 6 đến cha mẹ học sinh, phối hợp cùng gia đình nhằm chuẩn bị các điều kiện học tập thật tốt cho học sinh. Tuyệt đối không chạy theo thành tích để đối phó, gây áp lực tạo không khí căng thẳng, nặng nề cho giáo viên, học sinh và gia đình các em học sinh.

- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về

nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm quá nhiều bài tập, học thuộc lòng bài tử. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

2. Việc đánh giá thường xuyên

Thực hiện theo Điều 6 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

3. Việc đánh giá định kì về học tập

3.1. Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá học sinh với từng môn học, hoạt động giáo dục theo các mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.

3.2. Về bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học

3.2.1. Việc ra đề bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học:

- Nội dung bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học phải đảm bảo:
+ Phù hợp theo Chuẩn Kiến thức, Kỹ năng các môn học và định hướng phát triển năng lực học sinh, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, rút kinh nghiệm của các cấp quản lí giáo dục.

+ Tường minh, chặt chẽ, khoa học.

+ Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh, được thiết kế theo 4 mức độ quy định tại Điều 10 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Các trường cần tổ chức rút kinh nghiệm việc ra đề trong HKI, GHKII và hướng dẫn, thống nhất lại cách lập ma trận, cách ra đề cho các tổ khối.

- Việc ra đề bài kiểm tra định kì (KTĐK) cho các khối lớp được thực hiện theo quy định của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và được cụ thể hóa tại mục 2 của CV4057 và mục II của CV364. Tổ chuyên môn ra đề kiểm tra định kì cuối năm học cho cả khối.

- Các môn học được đánh giá định kì cuối năm học gồm: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, Tin học.

- Môn Tiếng Anh: Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn ra đề kiểm tra chung cho tất cả các khối.

- Đề kiểm tra cần được Hiệu trưởng nhà trường xem xét cẩn thận, tránh sai sót.

Lưu ý: Khâu in ấn đề KTĐK phải được bảo mật (nếu in hoặc photo ở các đơn vị bên ngoài phải có hợp đồng trách nhiệm bảo mật).

3.2.2. Việc tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì cuối năm học các môn học:

a) Thời gian kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường tiểu học sắp xếp phù hợp, cân đối giữa các khối lớp theo kế hoạch năm học. Tùy theo tình hình thực tế của nhà trường, lịch kiểm tra các môn học và các khối lớp có thể bố trí linh hoạt **trong tuần 34 và 35**, và phải đảm bảo không được kết thúc trễ hơn thời gian này (riêng các môn Khoa học, Lịch sử - Địa lí, tiếng Anh, Tin học của khối lớp 5 có thể tổ chức kiểm tra vào **tuần 33**).

- Thời gian kiểm tra lớp 5: Ngày 09, 10, 11/5/2017.

+ Ngày 09/5/2017: Họp Ban Lãnh đạo, họp Hội đồng kiểm tra.

+ Ngày 10/5/2017: Kiểm tra môn Tiếng Việt (sáng).

+ Ngày 11/5/2017: Kiểm tra môn Toán (sáng).

b) Tổ chức coi kiểm tra:

* **Đối với khối 1, 2, 3, 4:** Hiệu trưởng thành lập Hội đồng kiểm tra, tổ chức thực hiện và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia coi kiểm tra.

* **Đối với khối 5:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra cấp quận hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị và phân công cán bộ, giáo viên trường THCS tham gia Hội đồng kiểm tra học sinh lớp 5 của các trường tiểu học.

+ Thành lập Hội đồng kiểm tra học sinh lớp 5 của trường Tiểu học với thành phần như sau:

. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng trường Tiểu học.

. Phó Chủ tịch Hội đồng phụ trách chuyên môn là Phó hiệu trưởng Trường Tiểu học.

. Phó Chủ tịch Hội đồng phụ trách giám sát là Phó Hiệu trưởng Trường THCS (hoặc 1 đại diện của trường THCS do Hiệu trưởng ủy nhiệm)

. Các ủy viên là giáo viên trường tiểu học và các giáo viên Ngữ văn, Toán trường THCS.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức coi kiểm tra với sự tham gia của giáo viên trường trung học cơ sở trong vai trò giám sát.

- Khuyến khích Hiệu trưởng nhà trường và Hội đồng kiểm tra tiến hành phân công giám thị theo tiêu chí:

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp làm giám thị 2 và giáo viên lớp trên làm giám thị 1 (riêng với khối lớp 5 thì giám thị 1 sẽ là giáo viên lớp khác).

- Yêu cầu các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tuyệt đối không được nhắc bài, giải bài trong suốt quá trình kiểm tra.

c) Tổ chức chấm kiểm tra:

- Thực hiện đánh giá và nhận xét theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

* **Đối với khối 1, 2, 3, 4:** Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên cùng dạy trong lớp và giáo viên lớp trên cùng tham gia chấm bài kiểm tra.

* **Đối với khối 5:**

- Tùy theo đặc điểm và tình hình riêng của từng trường, Ban Chỉ đạo kiểm tra quận sẽ hướng dẫn cho Hội đồng kiểm tra các trường tổ chức chấm bài kiểm tra của học sinh theo 1 trong 2 cách sau:

+ Thành viên là giáo viên Ngữ văn và Toán THCS làm giám khảo để cùng chấm bài với giáo viên lớp 5.

+ Thành viên Hội đồng là giáo viên Ngữ văn và Toán THCS chỉ chấm thẩm định theo xác suất từ 10% trở lên. Nếu điểm chấm thẩm định có sai lệch với giám khảo lớp 5 thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Trường hợp có vấn đề bất thường thì báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng để xem xét, đề xuất hướng xử lý thích hợp và báo cáo cho Ban Chỉ đạo Kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét những ưu điểm và góp ý những hạn chế, cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân, đồng thời trả lại cho học sinh theo công văn số 4056/GDDĐT-TH ngày 23/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh. Phần hướng dẫn chấm phải rõ ràng và có đáp án chính xác.

- Sau khi có kết quả bài kiểm tra đánh giá định kì cuối năm học các môn học, các trường tiểu học phải phân công giáo viên tiếp nhận đơn của cha mẹ học sinh (nếu có) và hẹn thời gian trả lời chính xác. Các nội dung trả lời phải rõ ràng, cụ thể, đúng nội dung. Nhà trường luôn nhắc nhở giáo viên đón tiếp cha mẹ học sinh ân cần, thân thiện, tránh gây phiền hà cho cha mẹ học sinh. Ban Chỉ đạo kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo tích cực hỗ trợ các trường tiểu học làm tốt công tác tiếp đón cha mẹ học sinh và giải quyết đơn khiếu nại (nếu có).

4. Việc đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất

Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào các biểu hiện liên quan đến nhận thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo các mức Tốt, Đạt, Cần cố gắng.

5. Đối với học sinh khuyết tật và học sinh học ở các lớp học linh hoạt: được đánh giá theo Điều 12 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

6. Thực hiện hồ sơ đánh giá

Thực hiện theo Điều 13 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Công văn số 4056/GDDĐT-TH ngày 23/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học

Thực hiện đúng các điều kiện theo Điều 14 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và lưu ý Hiệu trưởng phải đảm bảo xem xét, quyết định việc lên lớp hoặc ở lại lớp của học sinh một cách chính xác, đúng trình độ của học sinh.

8. Nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh

Các trường tiểu học tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh theo đúng qui định tại Điều 15 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

8.1. Đối với khối 1, 2, 3, 4:

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh cuối năm của trường, báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trao đổi với giáo viên sẽ nhận học sinh vào năm học tiếp theo về những nét nổi bật hoặc hạn chế của học sinh, bàn giao hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

8.2. Đối với khối 5:

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo nghiệm thu, bàn giao chất lượng

giáo dục học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học lên lớp 6 phù hợp với điều kiện của địa phương.

9. Khen thưởng

- Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự nhận xét, tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn theo hướng dẫn của giáo viên; phối hợp và hướng dẫn cha mẹ học sinh tham gia vào quá trình đánh giá; tổng hợp và lập danh sách đề nghị hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh.

- Việc khen thưởng được thực hiện theo điều 16 của Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

IV. HỒ SƠ LƯU CÔNG TÁC TỔ CHỨC KTĐK CUỐI NĂM HỌC

1. Văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm.
2. Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học của nhà trường.
3. Quyết định thành lập Hội đồng ra đề kiểm tra, thẩm định đề kiểm tra của Hiệu trưởng.
4. Quyết định thành lập Hội đồng sao in đề kiểm tra của Hiệu trưởng.
5. Biên bản sao in và niêm phong, mở niêm phong tủ đựng đề kiểm tra định kỳ cuối năm học.
6. Quyết định thành lập Hội đồng coi, chấm, chấm thẩm định bài kiểm tra định kỳ cuối năm học.
7. Biên bản họp chuyên môn triển khai thực hiện việc tổ chức kiểm tra định kỳ cuối năm học.
8. Biên bản giao nhận đề kiểm tra, bài kiểm tra cho từng môn kiểm tra, buổi kiểm tra định kỳ cuối năm học.
9. Biên bản họp thống nhất đáp án, chấm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học của từng môn kiểm tra.
10. Hồ sơ thực hiện đúng thể thức theo hướng dẫn tại TT01/BNV, lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học tại phòng Chuyên môn, học vụ.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC

- Các trường tiểu học thực hiện ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”, phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tiến hành hoạt động giới thiệu “Ngôi trường Tiểu học của em”.

- Các trường cần xây dựng kế hoạch cụ thể, gắn với yêu cầu thực hiện công tác phổ cập, kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh đầu cấp cho năm học sau của đơn vị. Hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả và an toàn trong quá trình thực hiện.

- Các đơn vị căn cứ vào kế hoạch năm học để thực hiện “Báo cáo tổng kết năm học”. Nội dung báo cáo cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm của năm học theo công văn số 4269/GDĐT-TH ngày 08/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn Sơ kết học kỳ I, năm học 2016-2017.

- Tóm tắt các nội dung hoạt động nổi bật của đơn vị trong năm học (từ 5-7 dòng) sau phần báo cáo tổng kết, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phục vụ

cho công tác tổng kết năm học.

- Các đơn vị hoàn thành báo cáo tổng kết năm học, báo cáo thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT, bảng số liệu hoạt động (theo mẫu HKI), thống kê số liệu (cập nhật thống kê mẫu Bộ Giáo dục và Đào tạo trên trang eqms.eos.edu.vn và mẫu Sở Giáo dục và Đào tạo - C1- trên cổng thông tin điện tử, kể cả mẫu tiếng Anh) gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25 tháng 5 theo địa chỉ mail của đ/c Phạm Công Tôn (phamcongton@yahoo.com.vn) - Tô Phổ thông - Phòng Giáo dục và Đào tạo Gò Vấp để kịp thời gian báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các đơn vị cần có kế hoạch chuẩn bị bồi dưỡng hè 2017, tuyển sinh, chuẩn bị nhân sự cho năm học mới 2017-2018.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đồng chí Hiệu trưởng các trường tiểu học tổ chức thực hiện kiểm tra cuối năm học 2016-2017 đúng quy định, nghiêm túc, chất lượng nhưng nhẹ nhàng, không căng thẳng, không tạo áp lực cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh, triển khai đầy đủ nội dung của văn bản này đến tất cả các thành viên hội đồng sư phạm nắm vững yêu cầu, nhiệm vụ để thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cuối năm học và chuẩn bị công tác tổng kết năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo) ;
- Các trường TH (để thực hiện);
- Lưu: VP, PT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Thị Thơ